

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1 và bà Ngô Thị N1; bị cáo có vợ là Trần Thị G1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự do bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 50A/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-CSĐT ngày 13 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đến ngày 22 tháng 3 năm 2021 ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ Thị M1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn V1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
- có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Văn X dùng xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899 của bố đẻ là ông Nguyễn Văn X1 đi từ nhà ở thôn V1, xã Đ, huyện K đến khu vực bến neo đậu tàu ở thôn N, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến bến tàu, X thấy có 02 tàu đánh cá (01 tàu lớn, 01 tàu nhỏ) của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã Đ1, huyện K đang neo đậu, không có người trông coi. X dùng xe trên đường, đi xuống tàu nhỏ; thấy có 01 thùng phi chứa dầu Diesel để ở buồng máy, X dùng ca có sẵn trong phi chứa dầu, múc dầu ở phi vào 01 can nhựa dung tích 30 lít có sẵn trên tàu. X tiếp tục xách can dầu sang tàu lớn và múc dầu trong thùng phi để ở buồng máy đổ vào đầy can nhựa. Khi X đang xách can dầu đi về hướng để xe mô tô, khi đi đến cách xe mô tô khoảng 3 đến 4 mét, thì bị anh Nguyễn Văn T phát hiện, bắt quả tang, giữ X lại và gọi điện thoại báo cho anh M biết, anh M đi ngay đến khu vực neo đậu tàu và trình báo Công an xã Đ1. Công an xã Đ1 đến hiện trường, tiến hành tạm giữ X cùng 01 can nhựa bên trong có chứa 30 lít dầu Diesel và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899 đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và còn tự thú về việc trong 02 ngày cuối tháng 01 năm 2021 (không N1 chính xác ngày nào) bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp 06 bình ắc quy trên 02 tàu đánh cá của anh Nguyễn Văn M mang đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 01 năm 2021, X dùng xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2 - 8899 của bố đẻ là ông Nguyễn Văn X1 đi từ nhà đến khu vực bến tàu nêu trên. X thấy có 02 tàu đánh cá của anh M đang neo đậu, không có người trông coi, ở buồng lái tàu lớn có 04 bình ắc quy (gồm 02 bình nhãn hiệu “dongnai N50-12V-50Ah” màu trắng kích thước 25 cm x 16 cm x 20 cm và 02 bình nhãn hiệu “dongnai N150-12V-150Ah” màu trắng kích thước 50 cm x 21 cm x 21cm), X dùng 01 cờ lê có sẵn để tháo các dây điện nối với bình ắc quy, rồi bê 04 bình ắc quy lên xe mô tô chở

đến nhà chị Vũ Thị M1, sinh năm 1985, ở thôn V1, xã Đ, huyện K làm nghề thu mua sắt vụn, bán được 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày hôm sau, X tiếp tục dùng xe mô tô nêu trên đi đến bến tàu lấy 02 bình ắc quy ở trong tàu nhỏ (gồm 01 bình nhãn hiệu “GSN200-12V-200Ah” màu đen kích thước 52 cm x 27 cm x 21cm và 01 bình nhãn hiệu “dongnai 12V-100Ah” màu đen kích thước 33 cm x 17 cm x 21 cm) của anh M rồi lại chở đến nhà chị M1 bán được 700.000 đồng. X chỉ tiêu cá nhân và mua ma túy về sử dụng một mình hết số tiền đã bán 06 bình ắc quy.

Cùng ngày 02 tháng 02 năm 2021, Công an xã Đ1 tiến hành xác M1, tạm giữ 06 bình ắc quy tại nhà chị Vũ Thị M1.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị M1 và người làm chứng là anh T đều khai: Đúng như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, số lượng, đặc điểm, trị giá các loại tài sản bị chiếm đoạt, việc mua bán và trả tiền 06 bình ắc quy, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được mang đi tiêu thụ và tài sản chưa kịp mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại là anh M, nay anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị M1 khai làm nghề thu mua sắt vụn, khi bị cáo mang bình ắc quy đến bán thì chị mua, không hỏi về nguồn gốc tài sản, bị cáo cũng không nói. Nên khi Công an đến làm việc và thu hồi tài sản, chị mới biết đó là tài sản do X phạm tội mà có. Chị M1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.200.000 đồng chị đã đưa bị cáo khi mua bình ắc quy, bị cáo chưa trả lại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận:

Vụ thứ nhất: 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai N50-12V-50Ah”, màu trắng, kích thước 25 cm x 16 cm x 20 cm, có trị giá $500.000^d \times 2 = 1.000.000$ đồng; 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai N150-12V-150Ah”, màu trắng, kích thước 50 cm x 21 cm x 21 cm, có trị giá $1.000.000^d \times 2 = 2.000.000$ đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.000.000 đồng;

Vụ thứ hai: 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “GSN200-12V-200Ah”, màu đen, kích thước 52 cm x 27 cm x 21 cm, có trị giá 800.000 đồng; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai 12V-100Ah”, màu đen, kích thước 33 cm x 17 cm x 21 cm, có trị giá 300.000 đồng; Tổng trị giá tài sản là 1.100.000 đồng;

Vụ thứ ba: 30 lít dầu Diesel, có trị giá 399.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp là: $3.000.000^d + 1.100.000^d + 399.000^d = 4.499.000^d$ (bốn triệu, chín trăm, chín mươi chín nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại vật chứng, tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Ngày 12 tháng 4 năm 2021, trả lại 06 bình ắc quy và 01 can nhựa đựng 30 lít dầu Diesel cho bị hại là anh M; ngày 17 tháng 4 năm 2021, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899 cho ông X1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh M đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm gì khác; chị M1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.200.000^d chị đã đưa bị cáo để mua 06 bình ắc quy, X chưa trả.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-KT ngày 06 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo X khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và khai: Do cần tiền mua ma túy sử dụng vì bản thân nghiện ma túy, vào khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2021, X thực hiện hành vi trộm cắp 30 lít dầu Diesel đựng trong phi để trong 02 tàu đánh cá (01 tàu lớn, 01 tàu nhỏ) đang neo đậu ở khu vực bến tàu thuộc thôn N, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng của anh M. Khi X xách can dầu đi từ tàu lên gần vị trí để xe mô tô thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Tại Cơ quan Công an, X còn tự khai nhận về hành vi 02 lần trong 02 ngày liên nhau vào khoảng cuối tháng 01 năm 2021, không N1 chính xác ngày nào, X đã trộm cắp 06 bình ắc quy trong 02 tàu đánh cá nêu trên của anh M. X mang bán 06 bình ắc quy cho chị M1 được 2.200.000 đồng. Tổng các loại tài sản bị cáo trộm cắp của anh M có trị giá 4.499.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện K. Cơ quan Công an đã thu hồi toàn bộ các loại tài sản trả lại cho anh M, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Số tiền bán 06 bình ắc quy cho chị M1 được 2.200.000 đồng, bị cáo mua ma túy sử dụng một mình và chi tiêu cá nhân hết. Nay chị M1 yêu cầu bị cáo trả lại, bị cáo chưa trả do đang bị tạm giam, khi nào được trở về địa phương, bị cáo đi lao động có tiền sẽ trả lại chị M1. Xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899, X sử dụng trong 03 lần đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe của bố đẻ X là ông Nguyễn Văn X1 để ở nhà X tự ý lấy đi, ông X1 không biết việc bị cáo sử dụng xe của ông đi trộm cắp tài sản. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách tại địa phương.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn X mức án tù 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng, tài sản gồm: Trả lại 06 bình ắc quy, 30 lít dầu Diesel đựng trong 01 can nhựa có dung tích 30 lít cho anh M và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899 cho ông X1 là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt mang đi tiêu thụ và tài sản chưa kịp tiêu thụ đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại là anh M, anh M không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét. Chị M1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.200.000 đồng chị đã đưa bị cáo khi mua 06 bình ắc quy, bị cáo chưa trả. Do đó, cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại chị M1 số tiền 2.200.000 đồng là tiền bán tài sản do phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 579, 580 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Trong vụ án này, chị Vũ Thị M1 đã mua 06 bình ắc quy của bị cáo. Tuy nhiên, chị không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và ông Nguyễn Văn X1 là bố đẻ bị cáo cho bị cáo mượn xe mô tô để đi làm nhưng không biết việc bị cáo 03 lần tự ý sử dụng xe này vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đều không xử lý.

Bị cáo có hành vi mua trái phép chất ma túy của một người đàn ông không quen biết tại đường tàu thuộc khu vực nội thành Hải Phòng, Cơ quan điều tra chưa xác M1 được rõ tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông nên tách ra điều tra xử lý sau.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong 02 ngày cuối tháng 01 năm 2021 và khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Văn X 03 lần lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 06 bình ắc quy và 30 lít dầu Diesel trên 02 tàu đánh cá của anh Nguyễn Văn M đang neo đậu tại bến tàu thuộc địa phận thôn N, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 4.499.000 đồng (lần thứ nhất 3.000.000^d, lần thứ hai 1.100.000^d, lần thứ ba 399.000^d) theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo X đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự do đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 50A ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Trong 03 ngày bị cáo lợi dụng sơ hở, 03 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và chi tiêu cá nhân (lần thứ nhất chiếm đoạt 3.000.000^d, lần thứ hai chiếm đoạt 1.100.000^d đều vào cuối tháng 01 năm 2021, lần thứ ba ngày 02 tháng 02 năm 2021 chiếm đoạt 399.000^d); bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-CSĐT ngày 13 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng. Xác định bị cáo là đối tượng

nghiện ma túy, có nhân thân xấu, trong khoảng thời gian ngắn, 03 lần liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2021 và còn tự thú về 02 lần bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản vào 02 ngày cuối tháng 01 năm 2021; ngày 22 tháng 3 năm 2021 bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt mang đi tiêu thụ và tài sản chưa kịp mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại là anh M. Nay anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác, nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị M1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.200.000 đồng chị đã đưa bị cáo khi mua 06 bình ắc quy, bị cáo chưa hoàn trả. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại chị M1 số tiền 2.200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 579, 580 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng, tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại bị hại là ông M 06 bình ắc quy, 30 lít dầu Diesel đựng trong 01 can nhựa có dung tích 30 lít và trả lại ông X1 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16H2-8899 là có cơ sở, được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 2.200.000^d (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) phải trả lại chị M1 theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, chị Vũ Thị M1 đã mua 06 bình ắc quy của bị cáo. Tuy nhiên, chị không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và ông Nguyễn Văn X1 là bố đẻ bị cáo cho bị cáo mượn xe mô tô để đi làm nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe này 03 lần vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Bị cáo có hành vi mua trái phép chất ma túy của một người đàn ông không quen biết tại đường tàu nội thành Hải Phòng, Cơ quan điều tra chưa xác M1 được rõ tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này nên tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn X 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23 tháng 02 năm 2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 579, 580 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại chị Vũ Thị M1 số tiền 2.200.000^d (hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Chị Vũ Thị M1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chị trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;
- Cơ quan THAHS + PC 10;
- Chi cục THADS huyện K + Sở TP;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng